

Bản án số: 29/2024/HS-ST

Ngày 21 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn

Bà Quách Thị Lê

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn N; sinh ngày 06 tháng 3 năm 1992; tại **huyện N, tỉnh Thanh Hóa**; nơi cư trú: **Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Phạm Văn Y**; con bà: **Lương Thị D**; có vợ là **Bùi Thị H** và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giam từ ngày 01/3/2024 cho đến nay. Có mặt.

- **Bị hại:** Anh **Nguyễn Công T**; sinh năm: 1984; nơi cư trú: **Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông **Phạm Văn Y**; sinh năm: 1966; nơi cư trú: **Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**. Vắng mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

+ **Người làm chứng:** Chị **Bùi Thị H**; sinh năm: 1998; nơi cư trú: **Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 02/11/2023 **Công an huyện N** tiến hành kiểm tra

hành chính cơ sở sửa chữa, mua bán xe máy cũ Thảo Hằng (do anh Nguyễn Công T là chủ cơ sở) ở thôn C, xã P, huyện N. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36K5-309.76 nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn, xanh – đen, nơi cấp Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa, tuy nhiên phần dầu đỏ do Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam. Công an huyện N đã lập biên bản vụ việc, tạm giữ phương tiện, đăng ký xe mô tô, đồng thời chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để tiến hành điều tra, xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra anh Nguyễn Công T khai nhận: vào ngày 31/10/2023, Phạm Văn N, ở thôn C, xã P, huyện N mang xe mô tô biển kiểm soát 36K5-309.76 nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh - đen đến cửa hàng để chào bán xe. Sau khi kiểm tra thấy xe có đầy đủ giấy tờ nên anh T đã đồng ý mua với giá 24.500.000đ (Hai mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2023 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện N kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5-309.76 nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu sơn xanh - đen có giá trị tại thời điểm ngày 31/10/2023 là 35.400.000đ (Ba mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 4518/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36002246 mẫu cần giám định phôi in và hình dấu là giả.

Làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Phạm Văn N khai nhận: Vào đầu tháng 6/2021 do bị nợ xấu tại Ngân hàng nên N đã nhờ bố đẻ là ông Phạm Văn Y đứng tên ký hợp đồng với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H vay số tiền 30.500.000đ để mua xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh - đen. Hình thức mua trả góp, thời hạn trả góp liên tục trong 12 kỳ, từ ngày 12/7/2021 đến ngày 12/6/2022. Ngày 21/6/2021 chiếc xe mô tô trên được Công an huyện N cấp biển kiểm soát 36K5-309.76 và cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36002246 do ông Phạm Văn Y, trú tại thôn C, xã P, huyện N làm chủ sở hữu phương tiện. Sau khi mua xe mô tô Phạm Văn N là người sử dụng đồng thời cũng là người trả nợ hàng tháng cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H. Nghị trả nợ liên tiếp được 09 kỳ thì không trả nợ cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H. Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H đã nhiều lần yêu cầu N tiếp tục trả nợ nhưng N không trả, phía Công ty có ý kiến thu hồi tài sản để đảm bảo cho khoản nợ thì N nảy sinh ý định bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5-309.76 nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh – đen. Tuy nhiên đăng ký xe mô tô do Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H giữ nên N lên mạng xã hội Facebook tìm và đặt làm giả đăng ký xe mô tô theo đúng thông tin được ghi trong đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36K5-309.76. Khoảng 10 ngày sau N nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe giả thông qua dịch vụ chuyển hàng nhanh, nhận được đăng ký giả N đã trả cho người chuyên phát số tiền 1.200.000đ. Có được đăng ký xe giả N đã mang xe cùng đăng ký giả đến cửa hàng buôn bán xe máy cũ

Thảo Hằng và bán được số tiền 24.500.000đ (Hai mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 24.500.000đ (Hai mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng), bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS-NL ngày 23 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm Văn N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS) và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm d khoản 2 Điều 341 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 36 tháng đến 42 tháng tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét; trả lại 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36002246 do Công an huyện N cấp được đóng dấu đỏ của Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa và 01 (Một) Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5-309.76 nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu sơn xanh đen cho ông Phạm Văn Y; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Bị hại thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị hại đã nhận số tiền 24.500.000đ (Hai mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng) do bị cáo tự nguyện bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh:

Xuất phát từ mục đích chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5-309.76 nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh - đen đang thế chấp tại Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H nên khoảng tháng 10 năm 2023, **Phạm Văn N** lên mạng xã hội Facebook đặt làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36K5-309.76. Sau đó **Phạm Văn N** dùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả để bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5-309.76 nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh – đen cho anh **Nguyễn Công T** tại **Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa** với số tiền 24.500.000đ (Hai mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng). Tài sản tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 35.400.000đ (Ba mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS.

Phạm Văn N sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 03 tình tiết giảm nhẹ: bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trật tự quản lý hành chính mà còn xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi

phạm tội của bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS.

[5] Căn cứ khoản 1 điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội. Thời gian bị cáo bị tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nào có giá trị, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36 002246 do Công an huyện N cấp được đóng dấu đỏ của Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa và 01 (Một) Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5-309.76 nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh - đen. Ông Phạm Văn Y đã trả hết toàn bộ khoản nợ cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn H, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5-309.76 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn Y nên trả lại xe mô tô và Giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông Y.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36 002246 do Công an huyện N cấp, phân dấu đỏ là Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đã làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô: Sau khi N đặt mua giấy tờ giả thì đã xóa toàn bộ thông tin của người nhận làm giả giấy tờ. Quá trình điều tra không xác định được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh, điều tra làm rõ đối với người này.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Phạm Văn N 12 (Mười hai) tháng tù.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn N** phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: **Phạm Văn N** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 55 BLHS: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 01/3/2024).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Trả lại 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36 002246 do **Công an huyện N** cấp được đóng dấu đỏ của **Công an huyện N**, tỉnh Thanh Hóa và 01 (Một) Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5-309.76 nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh - đen cho ông **Phạm Văn Y** (Chi tiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án này có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- CQĐT CA huyện Ngọc Lặc;
- CQTHAHS CA huyện Ngọc Lặc;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Thịnh